

GÓP PHẦN NHẬN THỨC VỀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

TS. TRẦN THÁI DƯƠNG *

Có thể nói mối liên hệ giữa Đảng, Nhà nước và các thiết chế xã hội là mối liên hệ chính trị-xã hội đặc biệt, có tính rộng lớn và bao trùm nhất trong xã hội ta. Để xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của dân, do dân, vì dân dưới sự lãnh đạo của Đảng thì không thể không giải quyết hài hoà mối liên hệ cơ bản đó.

Trong định hướng xây dựng nền kinh tế thị trường và Nhà nước pháp quyền hiện nay, song song với hình thức dân chủ trực tiếp như trưng cầu dân ý (người dân bỏ phiếu trực tiếp quyết định về một số vấn đề của đất nước), việc tiếp tục tìm kiếm những mô hình mới nhằm phát huy vai trò của quần chúng nhân dân và các tổ chức xã hội thông qua hệ thống phản biện xã hội đối với quá trình hoạch định và tổ chức thực thi đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đang được đặt ra như một nhu cầu cách cấp bách cả về mặt lí luận và thực tiễn. Ở phạm vi bài viết này, tác giả xin đề cập mấy nhận thức khái quát của mình về phản biện xã hội ở nước ta hiện nay, mong được trao đổi với bạn đọc.

Trước hết cần khẳng định rằng phản biện xã hội là nhu cầu khách quan để phát triển của bất kì xã hội nào. Nhưng trong một xã hội dân chủ, văn minh, phản biện xã hội được coi là hoạt động không thể thiếu và đó

cũng là dấu hiệu, là một trong những phương thức đặc trưng của việc thực thi nền dân chủ.

Với tư cách là chức năng của xã hội, phản biện xã hội được hiểu là hoạt động phân tích, lập luận, đánh giá trên cơ sở khoa học và thực tiễn của xã hội về tính hợp lí, tính đúng đắn đối với các giải pháp, quyết định của lực lượng lãnh đạo, quản lí xã hội. Như vậy, trên bình diện khái quát có thể thấy phản biện xã hội tồn tại một cách tất yếu trong đời sống xã hội dưới nhiều hình thức và cấp độ khác nhau. Phản biện xã hội theo nghĩa rộng như vậy được thể hiện ở toàn bộ các cách thức mà các lực lượng xã hội phản ứng ngược trở lại (phản hồi) trước những tác động của lực lượng lãnh đạo, quản lí xã hội như dư luận xã hội, phê phán xã hội, giám sát xã hội, tham gia xã hội...

Trên thực tế, phản biện xã hội thường được thể hiện một cách công khai, rộng rãi hay thậm chí không công khai, chỉ diễn ra trên một phạm vi, giới hạn nhất định. Nhưng phải khẳng định rằng dù dưới hình thức nào thì phản biện xã hội cũng không phải với nghĩa là sự chống đối, phản lại quá trình phát triển của xã hội theo chiều hướng tích cực. Cũng trên bình diện này, phản biện xã hội

* Trường Đại học Luật Hà Nội

được thực hiện bởi nhiều loại chủ thể khác nhau từ các cá nhân đến các nhóm lợi ích, các tầng lớp xã hội, các tổ chức xã hội, các địa phương, vùng lãnh thổ, các thể hệ, các giới...

Tuy nhiên, để có thể xây dựng và vận hành hệ thống phân biện xã hội ở nước ta trong điều kiện hiện nay, cần nhận thức về khái niệm phân biện xã hội ở mức độ cụ thể hơn. Đó là mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động đảm bảo cho các tổ chức, các lực lượng xã hội có thể thực hiện sự phân biện một cách hợp pháp, năng động, có hiệu quả, đóng góp tích cực vào sự nghiệp chung của toàn xã hội vì mục tiêu “dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Như vậy, phân biện xã hội trước hết chỉ tập trung hướng tới những chủ trương, chính sách và đề án lớn, quan trọng, có liên quan đến lợi ích của đất nước, của các dân tộc, tầng lớp nhân dân, các nhóm xã hội, lợi ích của các vùng miền, địa phương. Phân biện xã hội góp phần to lớn trong việc hình thành các luận cứ quan trọng cho việc hoạch định và thực thi các chính sách, các đề án quan trọng của Đảng và Nhà nước ta. Mặt khác, thông qua cơ chế phân biện xã hội, sự đồng thuận xã hội - một trong những yếu tố quyết định sự ổn định xã hội được xác lập một cách vững chắc.

Từ đó, xét tiếp trên bình diện cụ thể, phân biện xã hội có thể được nhận thức theo các dấu hiệu chính sau:

- *Chủ thể phân biện*: Chủ thể phân biện là những tổ chức, cá nhân thực hiện sự phân biện xã hội: Các tổ chức chính trị-xã hội; các tổ chức xã hội và các cá nhân. Đối với loại chủ thể thứ nhất, tư cách chủ thể do tính chất

xã hội rộng rãi của tổ chức này quyết định. Do vậy, mặc dù vận động quần chúng nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước là hoạt động chính của các tổ chức này nhưng việc tổ chức, động viên, phát huy vai trò tích cực, chủ động của các hội viên, thành viên đóng góp công sức, trí tuệ cho việc hoạch định các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và hệ thống pháp luật của Nhà nước phải được coi là chức năng, nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng trong điều kiện xây dựng nền dân chủ hiện nay.

Các tổ chức xã hội gồm nhiều loại rất đa dạng về lợi ích, phương thức tổ chức và hoạt động như đã nêu trên là những chủ thể phổ biến nhất trong phân hồi xã hội đối với sự tác động của quyền lực chính trị mà phân biện xã hội là một trong những hoạt động cơ bản.

Với tư cách cá nhân, các nhà khoa học, các nhân sĩ, trí thức hoạt động trong khuôn khổ các tổ chức chính trị-xã hội như Mặt trận tổ quốc Việt Nam hay Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật Việt Nam... các doanh nhân, các nhà khoa học, những người hoạt động xã hội có uy tín... có thể tham gia hoạt động phân biện xã hội đối với dự án, dự thảo chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- *Đối tượng phân biện*: Đối tượng phân biện xã hội là những “sản phẩm” của hệ thống chính trị, các chủ thể phân biện thực hiện việc nghiên cứu phân tích, đánh giá và đề xuất ý kiến nhằm giúp cho các cơ quan Đảng, Nhà nước có cơ sở ra quyết định đúng đắn, phù hợp với nhu cầu thực tế của đời sống kinh tế - xã hội. Đối tượng phân biện

xã hội gồm các loại chủ yếu như các dự án, dự thảo đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật, các đề án phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước. Như vậy, trước hết không phải văn bản chính thức mà các dự án, dự thảo văn bản đó mới là đối tượng của phản biện xã hội. Về nguyên tắc, phản biện có thể được thực hiện ở tất cả các giai đoạn của quá trình đường lối chính sách, pháp luật được hình thành, từ ý nguyện của nhân dân, từ nhu cầu của xã hội “dội lên” hệ thống chính trị, từ cảm nhận, nắm bắt của hệ thống đó rồi quay lại xã hội với các dự án, dự thảo cũng như việc tổ chức thực thi các quyết sách của Đảng và Nhà nước. Đối với mỗi loại chủ thể, sự phản biện xã hội chỉ thực hiện đối với những loại đối tượng nhất định mà không phải là tất cả các dự án, dự thảo văn bản chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật, các đề án phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước. Chẳng hạn các tổ chức xã hội nghề nghiệp, hiệp hội kinh tế... thường tham gia phản biện đối với các dự án, dự thảo có liên quan đến quyền, lợi ích của các thành viên của mình.

- *Nội dung phản biện*: Yêu cầu về mục tiêu, tính hợp pháp, hợp lý của chủ trương đường lối, chính sách. Dưới góc nhìn của mình, người phản biện nêu nhận định về nhận thức của các cơ quan Đảng, Nhà nước hướng tới mục tiêu nào, có thực sự cần thiết như đúng theo nhu cầu khách quan của xã hội hay không. Nếu cho rằng đã là cần thiết thì thực hiện các bước tiếp theo đánh giá về các giải pháp đưa ra xem có cơ sở không, tính hợp lý, hợp pháp ra sao và tính khả thi

trong tổ chức thực hiện như thế nào; dự án, dự thảo đã lường hết được những khía cạnh khác nhau của cuộc sống hay chưa.

- *Mục đích và giá trị của phản biện xã hội*: Hoạt động phản biện xã hội nhằm cung cấp cho các cơ quan của Đảng và Nhà nước những căn cứ khách quan, khoa học để xây dựng dự án, dự thảo văn bản hay thẩm định, quyết định ban hành chính thức các văn bản đó. Phản biện xã hội góp phần phát huy dân chủ trong hoạt động của Đảng và Nhà nước, huy động trí tuệ, tài năng và mọi nguồn lực con người Việt Nam vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

- *Hệ quả của phản biện xã hội*: Đảng và Nhà nước tiếp thu ý kiến của nhân dân thông qua các tổ chức của họ để điều chỉnh, sửa đổi dự thảo chính sách, pháp luật cho phù hợp. Hoạt động phản biện xã hội cung cấp cơ sở, luận cứ khoa học độc lập, khách quan cho Đảng, Nhà nước trong quá trình đề xuất, xây dựng, thẩm định, phê duyệt thực hiện các chủ trương chính sách, đề án phát triển kinh tế - xã hội... Phản biện trong nội bộ các cơ quan của Đảng, Nhà nước trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ (có thể tạm gọi là phản biện chính trị) khác với phản biện xã hội là sự phản biện từ bên ngoài hệ thống chính trị. Trong một xã hội dân chủ, phản biện xã hội cũng cần hướng tới sự thống nhất với phản biện chính trị (khác nhau, có ý kiến tranh luận nhưng mục tiêu phải thống nhất là đi đến chân lý khách quan, tính hợp lý; có thể loại trừ ý kiến nhưng không loại trừ vai trò của nhau).

Để có thể nhận thức cụ thể hơn về phản biện xã hội, cần so sánh, phân biệt nó với

một số khái niệm gần gũi như sau:

Phản hồi xã hội như trên đã nêu bao hàm trong nó toàn bộ các hình thức phản ứng ngược trở lại của các lực lượng xã hội đối với những tác động lên đời sống xã hội của các chủ thể lãnh đạo, quản lý xã hội.

Dư luận xã hội là tập hợp các ý kiến, thái độ có tính chất đánh giá, bình luận của các nhóm xã hội hay của xã hội nói chung đối với những vấn đề có tính thời sự liên quan đến lợi ích chung, thu hút sự quan tâm của nhiều người và được thể hiện trong các nhận định hoặc hành động thực tiễn của họ.⁽¹⁾

Dư luận xã hội thường tập trung vào các vấn đề thời sự được cộng đồng xã hội quan tâm, liên quan đến nhu cầu lợi ích vật chất hay tinh thần của các nhóm xã hội. Dư luận xã hội chỉ nảy sinh khi có vấn đề mang ý nghĩa xã hội đụng chạm đến lợi ích chung của cộng đồng xã hội, có tầm quan trọng và có tính cấp bách, đòi hỏi phải có ý kiến phán xét, đánh giá hoặc cần phải đề xuất phương hướng giải quyết cụ thể. Đối tượng của dư luận xã hội có thể là những vấn đề về chính trị, kinh tế, pháp luật, văn hoá-xã hội hay đạo đức...

Chủ thể của dư luận xã hội là các nhóm xã hội hay cộng đồng xã hội mang dư luận xã hội. Như vậy, dư luận xã hội vừa phản ánh lợi ích, địa vị xã hội của các nhóm hay cộng đồng xã hội vừa phản ánh nhận thức và lợi ích chung của các nhóm, các cộng đồng người khác nhau trong xã hội.

Điểm chung giữa phản biện xã hội với dư luận xã hội là ở chỗ chúng đều thể hiện dưới những ý kiến đánh giá, nhận xét của

các nhóm xã hội đối với những vấn đề nhất định trong đời sống xã hội. Dư luận xã hội có thể nảy sinh đối với tất cả các vấn đề, sự kiện có tính thời sự liên quan đến lợi ích của cộng đồng. Trong khi đó phản biện xã hội theo nghĩa cụ thể mà ta đề cập ở đây chỉ hướng tới hệ thống văn bản đường lối chính sách của Đảng, pháp luật và các đề án phát triển kinh tế-xã hội của Nhà nước. Như vậy, so với dư luận xã hội, phản biện xã hội tập trung vào một loại đối tượng hẹp hơn, đó là những “sản phẩm” của hệ thống chính trị - hệ thống đóng vai trò là người đại diện và người lãnh đạo, quản lý xã hội. Tuy cùng là những công cụ điều chỉnh xã hội nhưng phản biện xã hội thể hiện vai trò mang tính phản hồi của xã hội đối với hệ thống chính trị còn dư luận xã hội thì có thể hướng về tất cả các hệ thống xã hội, các hiện tượng, sự kiện xã hội để điều chỉnh quá trình vận động của xã hội. Dư luận xã hội mang tính chất phổ biến, thể hiện tính quần chúng rộng lớn và thường nghiêng về các giá trị đạo đức, văn hoá, xã hội chung của cộng đồng. Trong khi đó, phản biện xã hội phải dựa trên các lập luận khoa học và thực tiễn vững chắc để đưa ra những phán đoán, nhận định khách quan phù hợp với quy luật của đời sống xã hội và tự nhiên. So với dư luận xã hội là những ý kiến hay sự phản ứng “bình thường” trong xã hội và thường chưa có tính ổn định cao thì phản biện xã hội là hoạt động mang ý nghĩa chuyên môn khoa học, công nghệ hay về từng lĩnh vực hoạt động kinh tế-xã hội đặc thù. Một điểm quan trọng khác là nếu dư

luận xã hội có thể được biểu hiện dưới các hình thức tán đồng hay phản đối thì phản biện xã hội nghiêng về việc phân tích, lập luận vạch ra những điểm hợp lí và chưa hợp lí (phản bác) và đề xuất các giải pháp khắc phục, hoàn thiện đối tượng của phản biện. Tuy nhiên, cũng không thể đồng nhất phản biện xã hội với phê phán xã hội.

Phê phán xã hội là phân tích, lập luận vạch ra những điểm sai lệch của các hiện tượng, các hành vi xã hội, qua đó điều chỉnh xã hội theo các chuẩn mực đã được ghi nhận. Cũng thuộc về phạm trù dư luận xã hội nhưng phê phán xã hội chủ yếu thiên về sự phản bác để loại trừ những điều không phù hợp với yêu cầu đời sống tinh thần của xã hội. Với tính chất như vậy, phê phán xã hội được hiểu như là loại hoạt động xã hội “bình thường” không mang tính khoa học, chuyên môn sâu như phản biện xã hội.

Giám sát xã hội là hoạt động của xã hội thực hiện việc theo dõi, kiểm tra tính đúng đắn, phù hợp đối với hoạt động của hệ thống chính trị. So với phản biện xã hội, giám sát xã hội có phạm vi và ý nghĩa khác. Trên cơ sở đường lối, chính sách, điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước hoạt động giám sát xã hội thực hiện việc kiểm tra, phát hiện và kiến nghị về những điểm không đúng đắn, không phù hợp trong hoạt động của các tổ chức Đảng, đảng viên, các cơ quan, cán bộ, công chức, qua đó nhằm xây dựng, bảo vệ Đảng và Nhà nước. Giám sát xã hội là loại hoạt động xã hội có phạm vi rộng hơn phản biện xã hội do phản biện xã hội chỉ tập trung vào việc xây dựng

hệ thống văn bản đường lối chính sách của Đảng, pháp luật và các đề án phát triển kinh tế-xã hội của Nhà nước. Giám sát xã hội thực hiện việc theo dõi, kiểm tra đối với tất cả các hoạt động của Đảng và Nhà nước.

Tham gia xã hội là hoạt động của xã hội nhằm đóng góp công sức, trí tuệ và các nguồn lực khác vào việc xây dựng Đảng và Nhà nước. Đối với hệ thống đường lối chính sách của Đảng; pháp luật và các đề án phát triển kinh tế-xã hội của Nhà nước thì tham gia xã hội cũng có phạm vi rộng hơn phản biện xã hội. Tham gia xã hội có thể tiến hành ở các khâu khác nhau của quá trình xây dựng các dự án, dự thảo văn bản của Đảng, Nhà nước như tham gia nghiên cứu, điều tra nhu cầu kinh tế-xã hội để xác định nhu cầu điều chỉnh, tham gia xây dựng (soạn thảo) dự án, dự thảo, tham gia, thẩm định, phản biện, tham gia góp ý kiến sửa đổi, bổ sung...⁽²⁾ Phản biện xã hội là một khâu của quá trình tham gia đó.

Tư vấn xã hội là hoạt động trợ giúp về tri thức, kinh nghiệm, cung cấp thông tin, tư liệu và những ý kiến phân tích, đánh giá và kiến nghị trong việc đề xuất xây dựng hoặc thẩm định, phê duyệt các dự án, dự thảo văn bản của Đảng, Nhà nước.⁽³⁾ Như vậy, xét ở khía cạnh phương thức tham gia xây dựng đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước thì tư vấn xã hội và phản biện xã hội có tính trái chiều nhau. Nếu tư vấn xã hội hướng tới việc cung cấp những thông tin, tri thức cần thiết cho việc hình thành nên dự án, dự thảo hay cung cấp những cơ sở để thẩm định, phê duyệt, ban hành văn bản thì phản biện xã hội

lại hướng tới việc phân bác những điểm bất hợp lý trong các dự án, dự thảo đã có. Điểm chung giữa tư vấn và phản biện xã hội thể hiện ở chỗ cùng hướng tới mục tiêu xây dựng, hoàn thiện hệ thống đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Giám định xã hội là hoạt động của xã hội thực hiện việc kiểm tra, đưa ra các ý kiến phân tích, đánh giá, nhận định và kiến nghị về việc tổ chức thực hiện, mục tiêu, nội dung hoặc chất lượng công việc của các tổ chức Đảng, cơ quan nhà nước.⁽⁴⁾

Giám định xã hội và phản biện xã hội có cùng loại chủ thể là các tổ chức xã hội nhưng giám định xã hội hướng tới việc xác định tính chất, hiệu quả công việc của các tổ chức Đảng, cơ quan Nhà nước còn phản biện xã hội hướng tới việc vạch ra những điểm không phù hợp trong các dự án, dự thảo đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Phản biện xã hội cũng cần được phân biệt với phản biện khoa học, phản biện chính trị ở đối tượng và đặc trưng xã hội của loại hoạt động này. Phản biện khoa học là sự phản biện của các nhà khoa học đối với các công trình nghiên cứu khoa học, qua đó giúp cho việc hoàn thiện, nghiệm thu kết quả nghiên cứu. Sự phản biện này được thực hiện ở phạm vi hoạt động khoa học và mang tính chuyên môn sâu sắc, không liên quan trực tiếp tới hoạt động thực thi quyền lực chính trị. Phản biện xã hội cũng là hoạt động mang tính xã hội do các tổ chức xã hội thực hiện nhưng lại tác động trực tiếp đến hoạt động quyền lực (hoạt động của các cơ quan

của Đảng và Nhà nước). Cùng dựa trên những tri thức chuyên môn, khoa học, công nghệ nhưng điểm khác nhau cơ bản giữa phản biện xã hội với phản biện khoa học là phản biện khoa học có đối tượng là các vấn đề của khoa học còn phản biện xã hội lại hướng tới những vấn đề lớn, có ý nghĩa quan trọng trực tiếp trước mắt hay lâu dài của đời sống xã hội - những vấn đề cần có sự lãnh đạo, quản lý, điều hành (điều chỉnh xã hội).

Phản biện chính trị là phản biện của cơ quan có thẩm quyền đối với dự án, dự thảo văn bản. Hoạt động phản biện này thuộc quá trình xây dựng và ban hành văn bản của Đảng và Nhà nước, do vậy không trực tiếp mang tính chất xã hội nếu xét riêng về yếu tố chủ thể và tính chất của sự phản biện. Phản biện xã hội là hoạt động có tính chất xã hội, không mang tính nghề nghiệp và cũng không phải là loại hình hoạt động dịch vụ xét dưới góc độ kinh doanh. Vì vậy, phản biện xã hội cũng cần được phân biệt với các loại hình hoạt động của các tổ chức dịch vụ tư vấn, phản biện chuyên nghiệp. Các tổ chức dịch vụ tư vấn, phản biện... chuyên nghiệp thực hiện nhiệm vụ phản biện trên cơ sở hợp đồng nhằm cung ứng cho đối tác loại dịch vụ tương ứng và được hưởng lợi nhuận.

Đối tượng của dịch vụ phản biện có thể là bất kì vấn đề gì trên cơ sở năng lực chuyên môn nghiệp vụ của người phản biện. Trong khi đó, đối tượng của phản biện xã hội thường là những vấn đề chính trị, pháp luật, kinh tế-xã hội có liên quan đến quyền, lợi ích và tri thức khoa học, công nghệ của các

thành viên, hội viên các tổ chức xã hội. Tuy nhiên, điểm chung giữa phản biện xã hội với dịch vụ phản biện là đều phải tuân thủ những tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

Dựa trên các tiêu chí khác nhau, với những mục đích khác nhau, người ta có thể phân chia phản biện xã hội thành những loại khác nhau. Căn cứ vào hình thức thực hiện phản biện có thể phân chia phản biện xã hội làm các loại là:

- *Phản biện theo yêu cầu của các tổ chức Đảng, cơ quan nhà nước:* Theo hình thức này, các chủ thể được yêu cầu thực hiện sự phản biện đối với các dự án, dự thảo văn bản thuộc thẩm quyền phê duyệt của tổ chức Đảng, cơ quan nhà nước hoặc để trình tổ chức, cơ quan cấp trên phê duyệt.

- *Phản biện do các tổ chức xã hội tự thực hiện:* Trong phạm vi chức năng theo điều lệ của mình, tổ chức xã hội tự đề xuất nhiệm vụ phản biện đối với những vấn đề quan tâm, tổ chức thực hiện và gửi các kiến nghị đến các tổ chức, cơ quan có liên quan và các tổ chức, cơ quan có thẩm quyền xem xét.

Nếu căn cứ vào mức độ của sự phản biện (từ đơn giản đến phức tạp) thì phản biện xã hội được phân chia thành các loại sau:

- Phản biện về định hướng và phương pháp tiếp cận thông tin (nguồn thông tin, chuyên gia, tư liệu);

- Phản biện về nội dung một phần dự thảo chính sách, đề án;

- Phản biện tổng thể đối với chính sách, đề án (nghiên cứu, phân tích đánh giá toàn bộ nội dung chính sách, đề án).

Phản biện xã hội cũng có thể được phân loại theo tiêu chí trước và sau thời điểm chính sách, đề án có hiệu lực thi hành. Sự phản biện xã hội hầu hết được tiến hành đối với các chính sách, đề án còn đang trong giai đoạn dự thảo (phản biện trước). Đối với dự thảo chính sách, đề án có thể được phản biện xã hội thông qua các hình thức như: giao nhiệm vụ (đặt yêu cầu) của cơ quan có thẩm quyền và tự đề xuất của các chủ thể phản biện. Loại hình phản biện xã hội đối với các chính sách, đề án đã có hiệu lực thi hành (phản biện sau) thích hợp hơn với hình thức phản biện do các chủ thể phản biện tự đề xuất nhiệm vụ. Chỉ trong những trường hợp thật cần thiết thì cơ quan có thẩm quyền mới có thể đặt yêu cầu phản biện xã hội đối với các chính sách, đề án đã có hiệu lực thi hành.

Chúng ta có thể nhận diện rõ hơn các loại phản biện xã hội trên cơ sở tiêu chí phân biệt là chủ thể phản biện.

+ *Phản biện xã hội của các tổ chức chính trị-xã hội:* Các tổ chức chính trị-xã hội sở dĩ có chức năng phản biện xã hội là do các tổ chức này mang tính chất xã hội trong tổ chức và hoạt động của mình. Hệ quả của loại phản biện xã hội này có tác động trực tiếp đến chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, bởi lẽ việc thực hiện nhiệm vụ chính trị là chức năng cơ bản của các tổ chức này. Điều đó có nghĩa trong điều kiện hiện nay, phản biện của các tổ chức chính trị-xã hội đối với đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước cần được xác định là nhiệm vụ của các tổ chức này. Các tổ chức chính trị-xã

hội không chỉ thực hiện nhiệm vụ tổ chức động viên các lực lượng quần chúng nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước mà còn tham gia tích cực vào việc tổ chức động viên nhân dân, đội ngũ các nhà trí thức, khoa học, các doanh nhân góp phần xây dựng và hoàn thiện hệ thống đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Phản biện của các tổ chức chính trị-xã hội tập trung vào các vấn đề liên ngành hay đa ngành, tức là những vấn đề có liên quan đến lợi ích chung của toàn xã hội, thuộc phạm vi hoạt động của nhiều ngành, nhiều lĩnh vực kinh tế-xã hội. Chẳng hạn, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, của Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật Việt Nam được thực hiện đối với những dự án, dự thảo văn bản đường lối chính sách, pháp luật, đề án lớn quan trọng của Đảng, Nhà nước.

+ Phản biện của các tổ chức xã hội: Các tổ chức xã hội trên thực tế rất đa dạng; khác với phản biện của các tổ chức chính trị-xã hội mang tính nhiệm vụ, phản biện của các tổ chức này liên quan đến quyền, lợi ích kinh tế-xã hội của các nhóm xã hội là căn bản, không mang tính nhiệm vụ chính trị trực tiếp.

Các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các hiệp hội kinh tế có thể được các tổ chức Đảng, cơ quan nhà nước yêu cầu hay có thể tự đề xuất nhiệm vụ phản biện đối với những dự án, dự thảo văn bản, đề án có liên quan đến quyền, lợi ích hay những vấn đề tổ chức quan tâm. Trong điều kiện hiện nay, hoạt động tham gia (trong đó phản biện là một nội dung) của

các chủ thể xã hội vào quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật và các đề án phát triển kinh tế-xã hội của Nhà nước là một yêu cầu tất yếu khách quan của việc mở rộng và phát huy nền dân chủ. Do có điểm mạnh là chất lượng và hiệu quả cao, mang tính chuyên môn và xã hội sâu sắc nên loại hình phản biện này ngày càng có quan trọng thể hiện vị trí, vai trò to lớn của các tổ chức xã hội-nghề nghiệp và hiệp hội kinh tế đối với sự phát triển của đất nước.

Hoạt động phản biện xã hội không thể vận hành một cách bình thường và mang lại hiệu quả chính trị-xã hội tốt nếu không hình thành một hệ thống hoàn chỉnh. Hệ thống chính trị-xã hội Việt Nam ghi nhận vai trò của Đảng, Nhà nước của các tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức xã hội, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Sự phân công chức năng của các chủ thể trong guồng máy vận hành của xã hội là yêu cầu tất yếu khách quan, do đó phản biện xã hội cũng phải là hoạt động trên cơ sở sự vận hành của một hệ thống hoàn thiện, với trật tự, kỉ cương chặt chẽ, trong đó sự điều hành, sự phân công, phối hợp có hiệu quả là điều có ý nghĩa quyết định.⁽⁵⁾

Từ đó, có thể hiểu hệ thống phản biện xã hội là hệ thống các tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức xã hội và cơ chế phân công phối hợp đảm bảo cho các tổ chức này phát huy cao độ hiệu quả hoạt động phản biện xã hội góp phần xây dựng hoàn thiện và tổ chức

thực thi có hiệu quả đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Về mặt cấu trúc, hệ thống phân biện xã hội là tổng thể các bộ phận hợp thành và cơ chế liên hệ giữa các bộ phận hợp thành hệ thống đó. Với tư cách là hệ thống xã hội, cấu trúc hệ thống phân biện xã hội có thể được tiếp cận từ hai góc độ chủ yếu sau:

- Hệ thống thể chế (các quy định pháp luật, các quy tắc và thông lệ chính trị);

- Hệ thống bộ máy và cơ chế hoạt động thực tiễn của các tổ chức này.

Hệ thống thể chế gồm có các quy định của hệ thống chính trị (trong đó quan trọng nhất là các văn bản của Đảng, pháp luật của Nhà nước) và các quy định của các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội. Pháp luật của Nhà nước đóng vai trò trung tâm và nòng cốt trong hệ thống các quy phạm xã hội tạo ra môi trường pháp lí và điều chỉnh sự vận hành của hệ thống phân biện xã hội. Tuy nhiên, pháp luật không phải là loại công cụ điều chỉnh xã hội độc tôn, duy nhất. Các loại quy phạm xã hội khác là những công cụ không thể thiếu và giữ vai trò rất quan trọng, bổ sung cho sự điều chỉnh xã hội nói chung trong đó có hoạt động phân biện xã hội.

Về mặt cấu trúc vật chất, hệ thống phân biện xã hội gồm các tổ chức phân biện được thành lập ở các tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức xã hội có chức năng, nhiệm vụ này. Các tổ chức được giao thực hiện nhiệm vụ phân biện xã hội ở các chủ thể phân biện xã hội (các tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức xã hội) được đặt trong hệ thống theo cấu trúc

nhất định. Mô hình cấu trúc của hệ thống phân biện xã hội xét trên phạm vi toàn xã hội gồm nhiều mối liên hệ mang tính khách quan theo nhu cầu phát triển các lĩnh vực của đời sống chính trị-xã hội, khoa học-công nghệ. Sự phân công chức năng, nhiệm vụ của nền kinh tế-xã hội quyết định mô hình tổ chức và mối liên kết giữa các tổ chức phân biện xã hội thuộc các chủ thể khác nhau. Nhờ có sự phân công, phối hợp về chức năng, nhiệm vụ giữa các tổ chức phân biện mà hoạt động phân biện xã hội một mặt được mở rộng phạm vi đến hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội mặt khác chất lượng, hiệu quả, tác dụng xã hội của hoạt động phân biện được nâng cao. Đây cũng chính là vấn đề đang đặt ra cần tập trung nghiên cứu và đề xuất các giải pháp phù hợp với thực tiễn nền dân chủ ở nước ta hiện nay.

Với tính chất xã hội rộng lớn, mô hình cấu trúc thể chế và tổ chức, hoạt động của hệ thống phân biện xã hội phải tránh lối hành chính hoá; vừa đảm bảo tính chuyên môn khoa học sâu sắc vừa đảm bảo tính chất quần chúng, phản ánh được năng lực tri thức, nhiệt huyết và cũng là lợi ích của các tầng lớp, các nhóm xã hội trong xã hội ta.

Những phân tích trên cho thấy hệ thống phân biện xã hội là hệ thống chính trị-xã hội rộng lớn, không chỉ thể hiện nhiệm vụ, vai trò của các tổ chức chính trị-xã hội mà còn thể hiện vai trò mới của các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các hiệp hội kinh tế trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Hệ thống phân biện xã hội

không phải là sản phẩm của ý muốn chủ quan mà thể hiện kết quả của công cuộc đổi mới hệ thống chính trị, xã hội, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, đổi mới tổ chức và hoạt động Nhà nước và các tổ chức xã hội. Do vậy, có thể nói rằng hệ thống phân biện xã hội vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển nền dân chủ ở nước ta. Đó cũng chính là điều kiện khách quan của việc hình thành và xây dựng hệ thống phân biện xã hội ở Việt Nam hiện nay. Để hình thành và phát triển hệ thống phân biện xã hội, chúng ta cần có những điều kiện khách quan sau:

Thứ nhất, mở rộng dân chủ trên cơ sở kinh tế-xã hội, khoa học, công nghệ phát triển.

Nền kinh tế thị trường được xây dựng và hoàn thiện cùng với những tiến bộ về kinh tế-xã hội, khoa học, công nghệ là cơ sở để mở rộng và phát huy các yếu tố của nền dân chủ trong điều kiện mới. Trong đó, tất cả các chủ thể và mối liên hệ cơ bản giữa các chủ thể của hệ thống chính trị-xã hội cũng được đổi mới. Mở rộng và phát huy các yếu tố của nền dân chủ hiện nay đồng nghĩa với việc đề cao vị trí, vai trò, chức năng nhiệm vụ của mỗi chủ thể trong toàn bộ hệ thống chính trị-xã hội, động viên cao nhất năng lực mỗi chủ thể ấy trong hệ thống phân công xã hội theo các yêu cầu khách quan. Do đó, có thể nói rằng trong điều kiện hiện nay nếu không có nhận thức và hành động đúng về vai trò khách quan của các chủ thể hệ thống chính trị-xã hội thì cũng không thể có việc mở rộng và phát huy nền dân chủ nói chung và vì thế cũng không thể tạo điều kiện để hình thành và phát triển hệ thống phân biện xã hội

ở nước ta được.

Thứ hai, các tổ chức xã hội lớn mạnh.

Thật ra, điều kiện thứ hai này là hệ quả của điều kiện thứ nhất. Tuy nhiên, nói tới điều kiện thứ hai này là muốn đề cập tính độc lập, sáng tạo và chủ động vươn lên mạnh mẽ của các tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức xã hội, khắc phục lối hoạt động hành chính hoá (nhà nước hoá) hay hình thức, không thực chất như lâu nay. Trong nhà nước pháp quyền và xã hội công dân, các tổ chức xã hội đại diện cho quyền lực của xã hội - loại quyền lực có ý nghĩa ngày càng quan trọng, bổ sung, hỗ trợ cho quyền lực chính trị. Nhận thức đúng đắn điều đó có ý nghĩa quyết định cho các tổ chức xã hội phát triển đúng định hướng chiến lược mang tính bền vững lâu dài. Hai điều kiện cơ bản trên thống nhất và tác động tương hỗ cho hệ thống phân biện xã hội ra đời và phát triển, nói cách khác nếu một trong hai điều kiện đó chưa hoàn thiện, chưa đầy đủ thì cũng chưa hình thành và phát triển hệ thống phân biện xã hội./.

(1). Trường Đại học Luật Hà Nội, *Tập bài giảng xã hội học*; Nxb. Công an nhân dân; H, tr.208-209.

(2).Xem thêm: Trần Thái Dương, *Tổ chức xã hội nghề nghiệp và hiệp hội kinh tế với việc tham gia xây dựng chính sách, pháp luật kinh tế* - Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 2/2006, tr.46.

(3).Xem: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 22/2002/QĐ-TTg ngày 30/1/2002 về hoạt động tư vấn, phân biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

(4).Xem: Văn bản đã dẫn trên

(5).Xem thêm: Trần Thái Dương, *Suy nghĩ về hệ thống chính trị-xã hội ở Việt Nam hiện nay* - Tạp chí Khoa học pháp lí, số 2 (33), 2006.